

Số: /SGDDĐT-QLCL
V/v triển khai thực hiện Thông tư số
57/2026/TT-BGDĐT ngày 07/7/2026
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

Điện Biên, ngày tháng 8 năm 2026

Kính gửi:

- UBND các xã, phường;
- Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở GDĐT;
- Các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên.

Thực hiện Thông tư số 57/2026/TT-BGDĐT ngày 07/7/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về bảo đảm chất lượng giáo dục đối với cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên; công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non và trường phổ thông (sau đây gọi tắt là Thông tư số 57/2026/TT-BGDĐT), có hiệu lực thi hành kể từ ngày 07/7/2026; để triển khai thống nhất, đúng quy định, Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) đề nghị UBND các xã, phường; yêu cầu các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở GDĐT và các cơ sở giáo dục thực hiện các nội dung sau:

1. Tổ chức nghiên cứu, phổ biến và thực hiện Thông tư

Các cơ quan, đơn vị tổ chức nghiên cứu, phổ biến đầy đủ nội dung Thông tư số 57/2026/TT-BGDĐT đến cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và các cá nhân có liên quan; xác định bảo đảm chất lượng giáo dục là quá trình nội bộ được cơ sở giáo dục thực hiện thường xuyên, liên tục, gắn với hoạt động quản trị, tổ chức hoạt động giáo dục và cải tiến chất lượng.

Kể từ ngày 07/7/2026, Thông tư số 57/2026/TT-BGDĐT bãi bỏ các Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT, 17/2018/TT-BGDĐT, 18/2018/TT-BGDĐT, 22/2024/TT-BGDĐT và 42/2012/TT-BGDĐT¹. Việc xử lý hồ sơ đã được cơ quan có thẩm quyền thông báo chấp nhận trước ngày 07/7/2026 và các nội dung chuyển tiếp khác thực hiện theo Điều 27 Thông tư số 57/2026/TT-BGDĐT.

2. Nhiệm vụ của cơ sở giáo dục

a) Phân công trách nhiệm và tổ chức thực hiện hoạt động bảo đảm chất lượng

¹ Các Thông tư của Bộ GDĐT: Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non; Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học; Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; Thông tư số 22/2024/TT-BGDĐT ngày 10/12/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT, Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT và Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018; Thông tư số 42/2012/TT-BGDĐT ngày 23/11/2012 ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục và quy trình, chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên.

giáo dục; xây dựng và triển khai kế hoạch phát triển trung hạn, dài hạn nhằm nâng cao chất lượng giáo dục, đáp ứng các yêu cầu về bảo đảm chất lượng giáo dục và yêu cầu công nhận trường đạt chuẩn quốc gia đối với cơ sở giáo dục thuộc phạm vi công nhận đạt chuẩn quốc gia theo quy định.

b) Hằng năm, tổ chức tự đánh giá theo bộ tiêu chuẩn; thành lập Hội đồng tự đánh giá; thu thập, cập nhật, sử dụng và phân tích thông tin, dữ liệu, minh chứng; xác định điểm mạnh, hạn chế, nguyên nhân và mức thực hiện hoạt động bảo đảm chất lượng giáo dục. Báo cáo tự đánh giá được cập nhật hằng năm, không yêu cầu lập lại toàn bộ báo cáo; Hội đồng tự đánh giá thông qua báo cáo để trình người đứng đầu cơ sở giáo dục phê duyệt trước ngày 15 tháng 6 hằng năm hoặc theo thời điểm kết thúc năm học, khóa học phù hợp với từng cơ sở giáo dục.

c) Trên cơ sở kết quả tự đánh giá, xây dựng, phê duyệt và thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục hằng năm; theo dõi, đánh giá định kỳ, điều chỉnh khi cần thiết; sử dụng kết quả thực hiện để cập nhật báo cáo tự đánh giá, rà soát mức thực hiện hoạt động bảo đảm chất lượng giáo dục và xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng của năm học tiếp theo.

d) Ưu tiên khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu, hồ sơ điện tử và minh chứng sẵn có trong cơ sở dữ liệu ngành, hệ thống quản lý của cơ sở giáo dục; hạn chế yêu cầu lập mới hồ sơ, minh chứng trùng lặp. Không phải lập lại hồ sơ, minh chứng đã có trong cơ sở dữ liệu ngành hoặc hệ thống quản lý của cơ sở giáo dục, trừ trường hợp cần cập nhật, bổ sung hoặc xác minh thông tin. Quản lý, lưu trữ tài liệu, dữ liệu theo quy định của pháp luật.

đ) Đối với trường mầm non, trường phổ thông, xác định mục tiêu phấn đấu đạt chuẩn quốc gia phù hợp với kế hoạch phát triển của cơ sở giáo dục và điều kiện thực tế của địa phương; cung cấp bổ sung dữ liệu, tài liệu, minh chứng và giải trình thông tin liên quan theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền trong trường hợp dữ liệu chưa đầy đủ hoặc cần xác minh. Người đứng đầu cơ sở giáo dục chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của thông tin, dữ liệu, báo cáo và minh chứng đã cung cấp.

3. Rà soát, xem xét công nhận trường đạt chuẩn quốc gia

a) Trường mầm non, trường phổ thông được xem xét công nhận đạt chuẩn quốc gia khi đáp ứng đồng thời các yêu cầu quy định tại khoản 1 Điều 16 Thông tư số 57/2026/TT-BGDĐT; trong đó có dữ liệu tự đánh giá, kết quả thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng và dữ liệu phục vụ theo dõi, cải tiến chất lượng của ít nhất 03 năm học liên tiếp trước thời điểm xem xét công nhận, trừ trường hợp dữ liệu được kế thừa theo khoản 5 Điều 27 của Thông tư.

b) Hằng năm, Sở GDĐT chủ trì rà soát, xác định danh sách cơ sở giáo dục được xem xét công nhận trường đạt chuẩn quốc gia trên cơ sở kế hoạch phát triển giáo dục của địa phương, chỉ tiêu trường đạt chuẩn quốc gia, kết quả tự đánh giá, dữ liệu phục vụ theo dõi, cải tiến chất lượng và điều kiện thực tế của cơ sở giáo

dục. Việc xem xét, thẩm định, công nhận thực hiện theo Điều 17, Điều 18 và Điều 19 Thông tư số 57/2026/TT-BGDĐT; trường hợp chuyển tiếp thực hiện theo khoản 1 Điều 27 của Thông tư.

4. Thực hiện các quy định chuyển tiếp và đối với trường sau tổ chức lại

a) Bảng công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non, trường phổ thông được cấp trước ngày 07/7/2026 tiếp tục có giá trị đến hết thời hạn ghi trên Bảng công nhận.

b) Cơ sở giáo dục rà soát, cập nhật thông tin, dữ liệu, kết quả tự đánh giá và kết quả cải tiến chất lượng giáo dục của các năm học trước để phục vụ hoạt động tự đánh giá, theo dõi, thẩm định và xem xét công nhận trường đạt chuẩn quốc gia theo quy định.

c) Từ ngày 07/7/2026 đến hết ngày 31/12/2028, dữ liệu định lượng chính quy định tại các phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 57/2026/TT-BGDĐT được thu thập, rà soát và sử dụng để theo dõi, phân tích, cảnh báo và hỗ trợ cải tiến chất lượng giáo dục; không được sử dụng làm căn cứ duy nhất hoặc ngưỡng loại trừ để kết luận cơ sở giáo dục không đạt mức thực hiện hoạt động bảo đảm chất lượng giáo dục hoặc không đạt chuẩn quốc gia. Việc đánh giá phải căn cứ vào yêu cầu của tiêu chí, thông tin minh chứng và kết quả thực hiện.

d) Đối với trường mầm non, trường phổ thông được sáp nhập, hợp nhất, chia, tách hoặc tổ chức lại sau ngày 07/7/2026, việc công nhận đạt chuẩn quốc gia được thực hiện đối với cơ sở giáo dục sau tổ chức lại như sau:

- Trường hợp chỉ thay đổi tên gọi, không làm thay đổi cấp học và các điều kiện chủ yếu bảo đảm chất lượng giáo dục, kết quả công nhận được bảo lưu đến hết thời hạn ghi trên Bảng công nhận;

- Trường hợp tất cả các cơ sở giáo dục tham gia sáp nhập, hợp nhất đều có Bảng công nhận còn thời hạn, cơ sở giáo dục sau sáp nhập, hợp nhất được bảo lưu kết quả công nhận theo mức thấp nhất, trong thời hạn còn lại dài nhất của các Bảng đã cấp nhưng không quá 24 tháng kể từ ngày quyết định sáp nhập, hợp nhất có hiệu lực hoặc đến khi được công nhận lại, tùy thời điểm nào đến trước;

- Các trường hợp còn lại, kết quả công nhận, dữ liệu, hồ sơ và minh chứng của cơ sở giáo dục trước khi tổ chức lại được kế thừa để phục vụ tự đánh giá, thẩm định. Việc xem xét công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với cơ sở giáo dục sau tổ chức lại được thực hiện sau ít nhất 18 tháng kể từ ngày quyết định tổ chức lại có hiệu lực.

5. Tổ chức thực hiện

a) Đề nghị UBND các xã, phường phối hợp với Sở GDĐT, cơ sở giáo dục và các cơ quan, tổ chức có liên quan rà soát thực trạng, cung cấp thông tin, xác minh điều kiện thực tế; phối hợp tham mưu cấp có thẩm quyền về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, đầu tư cơ sở vật chất và các điều kiện cần thiết phục vụ phát triển giáo

dục trên địa bàn; phối hợp bảo đảm các điều kiện cần thiết để cơ sở giáo dục triển khai hoạt động bảo đảm chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia theo quy định.

b) Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở GDĐT, theo chức năng, nhiệm vụ được giao tham mưu Sở GDĐT hướng dẫn, kiểm tra, rà soát dữ liệu, điều kiện thực tế và việc thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng của cơ sở giáo dục; tham mưu giải pháp về đội ngũ, cơ sở vật chất, tài chính, chuyển đổi số và các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục.

c) Phòng Quản lý chất lượng chủ trì, phối hợp với các phòng chuyên môn, nghiệp vụ tham mưu Sở GDĐT thực hiện trách nhiệm quy định tại Điều 24 Thông tư số 57/2026/TT-BGDĐT; hướng dẫn, tổ chức tập huấn, quản lý và khai thác dữ liệu; tham mưu Giám đốc Sở GDĐT thành lập Hội đồng thẩm định, xem xét quyết định công nhận, nâng mức độ hoặc thu hồi công nhận; tham mưu Sở GDĐT theo dõi việc duy trì kết quả công nhận; tham mưu báo cáo kết quả thực hiện công tác bảo đảm chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia về UBND tỉnh, Bộ GDĐT trước ngày 30/6 hằng năm.

Các cơ quan, đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời phản ánh về Sở GDĐT (qua Phòng Quản lý chất lượng) để được hướng dẫn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Lãnh đạo Sở GDĐT;
- Lưu: VT, QLCL.

GIÁM ĐỐC

Hoàng Tuyết Ban